

Số: 8.4/2006/NQ-HĐ

Đông Hà, ngày 09 tháng 12 năm 2006

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2005**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA V KỲ HỌP THỨ 8**

- Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH 11 ngày 16/12/2002;
- Căn cứ Nghị quyết 3.3/2004/NQ-HĐND ngày 18/12/2004 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2005;

Xét Tờ trình số 2402/TT-UBND ngày 10/10/2006 của UBND tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2005; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh;

**QUYẾT NGHỊ**

|                                                     |                                |
|-----------------------------------------------------|--------------------------------|
| <b>Điều 1. Tổng thu ngân sách nhà nước:</b>         | <b>1.541.874.303.382 đ</b>     |
| <b>Trong đó ngân sách địa phương được hưởng:</b>    | <b>1.454.492.485.166 đ</b>     |
| 1. Thu ngân sách trên địa bàn:                      | 384.417.875.574 đ              |
| a. Thu nội địa:                                     | 301.224.152.324 đ              |
| <i>Trong đó ngân sách địa phương được hưởng:</i>    | <i>297.036.057.358 đ</i>       |
| b. Thu thuế XNK và thuế tiêu thụ đặc biệt hàng NK:  | 5.058.987.771 đ                |
| c. Thu chênh lệch giá hàng nhập khẩu:               | 100.000 đ                      |
| d. Thuế VAT hàng nhập khẩu:                         | 78.134.635.479 đ               |
| 2. Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau:         | 97.882.200.814 đ               |
| 3. Thu sự nghiệp quản lý qua NSNN:                  | 51.734.549.827 đ               |
| 4. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:             | 590.601.000.000 đ              |
| 5. Thu bổ sung từ kết dư năm 2004 khối tỉnh:        | 40.609.229.955 đ               |
| 6. Thu bổ sung từ kết dư năm 2004 khối huyện, xã:   | 65.895.995.173 đ               |
| 7. Ghi thu viện trợ:                                | 50.784.788.185 đ               |
| 8. Thu vốn đầu tư từ nguồn vốn ngoài nước:          | 10.235.363.854 đ               |
| 9. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:               | 144.300.000 đ                  |
| 10. Thu vốn thực hiện chương trình mục tiêu, dự án: | 249.569.000.000 đ              |
| <br><b>Điều 2. Tổng chi ngân sách nhà nước:</b>     | <br><b>1.326.217.089.460 đ</b> |
| 1. Các khoản chi trong cân đối NS địa phương:       | 780.240.835.082 đ              |

|                                                   |                          |
|---------------------------------------------------|--------------------------|
| a. Chi đầu tư phát triển:                         | 216.946.816.555 đ        |
| b. Chi thường xuyên:                              | 548.714.471.269 đ        |
| c. Chi CTMT chuyển vào nhiệm vụ chi TX các ngành: | 1.630.769.458 đ          |
| d. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:              | 900.000.000 đ            |
| e. Chi từ nguồn vốn vay kiên cố hóa kênh mương:   | 12.048.777.800 đ         |
| 2. Chi SN quản lý qua NSNN:                       | 51.734.549.827 đ         |
| 3. Chi chương trình mục tiêu, dự án, nhiệm vụ:    | 302.748.077.838 đ        |
| 4. Ghi chi viện trợ:                              | 50.784.788.185 đ         |
| 5. Chi chuyển nguồn sang năm sau:                 | 140.708.838.528 đ        |
| <b>Điều 3. Tồn quỹ ngân sách địa phương:</b>      | <b>128.275.395.706 đ</b> |

Trong đó:

- Tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh: 74.656.199.940 đ

Gồm:

- + Chuyển nguồn TH cải cách tiền lương sang năm 2006: 34.481.000.000 đ
- + Trong đó đưa vào cân đối năm 2006: 15.000.000.000 đ
- + Chuyển nhiệm vụ chi năm trước sang năm sau: 10.540.000.000 đ
- + Chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2006: 14.635.199.940 đ
- Tồn quỹ ngân sách cấp huyện: 45.910.832.033 đ
- Tồn quỹ ngân sách cấp xã: 7.708.363.733 đ

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2006 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN,
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp,
- Bộ Tài chính,
- TVTU, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- Đoàn ĐBQH tỉnh,
- DB HĐND tỉnh,
- Lưu VT HĐND, UBND.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



*Phan Thị Duyên*



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Viết Nên**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI  
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ

Tài liệu được sao từ:

Phòng: HĐND tỉnh Quảng Trị

Mục lục số: 03 Hồ sơ số: 40 Tổ số: 218

Số chứng thực: 127

Ngày 04 tháng 4 năm 2019